Tuần: 32 Tiết: 155-156

Ngày soạn: : 08/ 04/ 2024

**BỐ CỦA XI- MÔNG**

**(trích) G.Mô- pa- xăng.**

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1- Kiến thức:**

-Nỗi khổ của một đứa trẻ không có bố và những ước mơ, những khao khát của em

**2 - Kĩ năng**:

-Đọc –hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự.

-Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật.

-Nhận diện được những chi tiết miêu tả tâm trạng nhân vật trong một vănbản tự sự.

**3- Thái độ:** - Giáo dục h/s tình yêu thương con người.

4- **Năng lực giải quyết vấn đề**:Vì sao Xi mông tuyệt vọng khi không có bố?

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV: giáo án

-HS: Chuẩn bị ý kiến

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1.Ổn định tổ chức:**

**2.Kiểm tra bài cũ:**

**3.Bài mới:**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về văn bản:** ( 11 p)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò | Nôi dung chính ( ghi bảng) |
| - Gọi 1hs đọc chú thích\* sgk  - HS tóm tắt nét chính về tác giả  - GV kể tóm tắt tác phẩm cho hs nghe.  Gọi 1hs đọc chú thích sgk sau đó hướng hs vào một số chú thích có liên quan đến bài giảng | Hs đọc chú thích\* sgk sau đó, tóm tắt nét chính về tác giả.  Cho hs tóm tắt tác phẩm.  Hs đọc chú thích sgk | I/ **Tìm hiểu chung về văn bản:**  ***1. Tác giả***  - Mô - pa – xăng (1850-1893) là nhà văn nổi tiếng ở Pháp với xu hướng truyện ngắn hiện thực.  ***2. Tác phẩm***  - Trích "Tuyển tập truyện ngắn Pháp".  **3/ Chú thích:**  1,3,6,7,10,11 còn lại về nhà xem |

**Hoạt động 2: Đọc – hiểu văn bản:** ( 25p)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò | Nôi dung chính ( ghi bảng) |
| - GV hướng dẫn hs cách đọc, chú ý ngôn ngữ nhân vật, GV đọc.sau đó gọi Hs đọc hết văn bản.  Gv nhận xét cách đọc.Sau đó gv yêu cầu hs; Đoạn trích có thể chia làm mấy phần? Nội dung?  Gv chốt lại ý sau đó hướng dẫn hs phân tích nhân vật. cho hs đọc thầm lướt qua nhân vật xi- Mông sau đó nêu câu hỏi.  -Xi-mông đau đớn và tuyệt vọng vì sao?  -Em có ý nghĩ gì và hành động gì?  -Cử chỉ và hành động ra sao?  -Cách nói của em như thế nào?  -Theo em tâm trạng của Xi- mông lúc này như thế nào?  *GV: Tác giả đã khắc hoạ nỗi đau đớn của Xi – mông như thế nào qua (cách) ý nghĩ, cách nói năng, tâm trạng của em?*  - HS đọc dẫn chứng trong văn bản để chứng minh.  GV: sau khi gặp bác Phi líp tâm trạng của Xi – mông thay đổi như thế nào? Thể hiện qua những chi tiết nào trong truyện?  GV: Cảm nhận của em về nhân vật Xi – mông khiến em suy nghĩ gì không?  Gv chốt lại ý cơ bản sau đó chuyển sang củng cố | Hs lắng nghe sau đó đọc theo yêu cầu của Gv.  Hs lắng nghe.  HS suy nghĩ trả lời  Hs lắng nghe.  HS suy nghĩ trả lời  Hs lắng nghe.  HS suy nghĩ trả lời | **II/ Đọc – hiểu văn bản:**  1/ Đọc văn bản:  2/ Bố cục: 4 phần  a/ Phần 1: Nỗi tuyệt vọng của Xi – mông  b/ Phần 2: Xi – mông gặp bác Phi líp  c/ Phần 3: Phi líp đưa Xi – mông về nhà, nhận làm bố Xi – mông.  d/ Phần 4: Ngày hôm sau ở trường.  3/ Phân tích:  *3.1/ Nhân vật Xi- Mông:*  a/ Xi-mông đau đớn và tuyệt vọng vì Không có bố.  ý nghĩ và hành động: bỏ nhà ra bờ sông định tự tử.  - Cử chỉ, hành động: hay khóc  - Nói năng: ấp úng, ngắt quãng, không nên lời  - Tâm trạng: cảm giác uể oải, buồn bã vô cùng, chẳng nhìn thấy gì và chẳng nghĩ gì .  b/ Kiêu hãnh, tự tin khi được bác Phi líp nhận làm bố  -Hết cả buồn  -Đưa con mắt thách thức lũ bạn.    => Xi – mông là đứa trẻ có cá tính nhút nhát, song rất có nghị lực. |

**\*Củng Cố:** ( 3p) Cho Hs làm bài tập trắc nghiệm qua bảng phụ.Đáp câu a.

**\* Hướng dẫn chuẩn bị tiết 2**: ( 2p) Đọc lại văn bản

Phân tích nhân vật còn lại bác Phi- Líp và Blăng- sốt .

Tiết 2

**Hoạt động 2: Đọc – hiểu văn bản:** ( 35p)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò | Nôi dung chính ( ghi bảng) |
| Gv cho Hs đọc đoạn giới thiệu Về Blăng – Sốt.  GV: Tác giả giới thiệu nhân vật Blăng – sốt qua những nét cụ thể nào?  Bản chất của chị khi đối với khách?  Khi hay con bị đánh tâm trạng chị như thế nào?  GV: cảm nhận của em về nhân vật Blăng – sốt?  GV: Tâm trạng của bác Philíp được miêu tả qua mấy giai đoạn? đó là những giai đoạn nào?  GV: hãy phân tích diễn biến tâm trạng của bác Philíp qua từng giai đoạn?  GV: nêu cảm nhận của em về bác Phip líp? GV: Liên hệ, bình.  Hướng dẫn tổng kết.  GV: Nét chính về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích?  - HS đọc ghi nhớ (SGK) | - Hs đọc đoạn giới thiệu Về Blăng – Sốt.  HS suy nghĩ trả lời  - Hs đọc đoạn giới thiệu VềNhân vật Philip.  HS suy nghĩ trả lời.  HS suy nghĩ trả lời  - HS đọc ghi nhớ (SGK) | **II/ Đọc – hiểu văn bản:**  3/ Phân tích:  *3.2/ Nhân vật Blăng – Sốt.*  -Ngôi nhà của chị: nhỏ, quét vôi trắng, hết sức sạch sẽ => Tuy nghèo nhưng sống đứng đắn, nghiêm túc.  -Thái độ đối với khách hàng: Đứng nghiêm nghị.... như muốn cấm đàn ông bước qua ngưỡng cửa.  - Nỗi lòng với con:  +Tê tái đến tận sương tuỷ, nước mắt lã chã tuôn rơi.  + Lặng ngắt và quần quại vì hổ thẹn.  =>Người thiếu phụ xinh đẹp, tiết hạnh.  **3. Nhân vật Philip**  - Khi gặp Xi – mông:  + Đặt tay lên vai ôn tồn hỏi, nhìn em nhân hậu.  - Trên đường đưa Xi – mông về nhà nghĩ bụng có thể đùa cợt với chị - "tự nhủ thầm"  - Khi đối đáp với Xi – mông, nhận làm bố của Xi – mông.  =>Bác Phiplíp là người nhân hậu, giàu tình thương đã cứu sống Xi – mông, nhận làm bố của Xi – mông, đem lại niềm vui cho em.  **III. tổng két**  1. Nghệ thuật: miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật sắc nét.  2. Nội dung: Nhắc nhở lòng yêu thương con người, bè bạn. |

c/ Củng cố, luyện tập**:** ( 3p)

Cho Hs phát biểu cảm nghĩ sau khi học văn bản bố của Xi- Mông:

Nếu là bạn của Xi- Mông thì em sẽ nói điều gì?

. d/ Hướng dẫn hoc sinh tự học ở nhà ( 2p)

Học bài cũ chuẩn bị bài tiếp theo: Ôn tập truyện.

Tuần: 32 Tiết: 157-158

Ngày soạn: 08/ 04/ 2024

**ÔN TẬP VỀ TRUYỆN**

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1- Kiến thức:**

-Đặc trưng thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện.

-Những nội dung cơ bản của các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học.

-Những đặc điểm nổi bật của các tác phẩm truyện đã học.

**2 - Kĩ năng**:

Kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức về các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam.

**3- Thái độ:** - Giáo dục h/s yêu thích văn học Việt Nam.

**4-Năng lực** khái quát các vấn đề đã học.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV: giáo án

-HS: Chuẩn bị ý kiến

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1.Ổn định tổ chức:**

**2.Kiểm tra bài cũ:**

**3.Bài mới:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác phẩm** | **Tác giả** | **Nước** | **Năm sáng tác** | **Tóm tắt nội dung** |
| 1 | Làng | Kim Lân | Việt Nam | 1948 | Qua tâm trạng đau xót, tủi hổ của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mình theo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng quê sâu sắc thống nhất với long yêu nước và tinh thần kháng chiến của nhiều nông dân |
| 2 | Lặng lẽ Sapa | Nguyễn Thành Long | Việt Nam | 1970 | Cuộc gặp gỡ tình cờ của ông hoạ sĩ, cô kỹ sư mới ra trường với người thanh niên làm việc một mình tại núi cao Sapa. Qua đó, ca ngợi những người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến hết sức mình cho đất nước |
| 3 | Chiếc lược Ngà | Nguyễn Quang Sáng | Việt Nam | 1966 | Câu chuyện éo le và cảm động về hai cha con ông Sáu và bé Thu trong lần ông về thăm nhà và ở khi căn cứ. Qua đó, truyện ca ngợi tình cha con thắm thiết trong hoàn cảnh chiến tranh. |
| 4 | Bến quê | Nguyễn Minh Châu | Việt Nam | Trong tập "Bến quê" 1985 | Qua những cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật Nhĩ vào lúc cuối đời trên giường bệnh, truyện thức tỉnh ở mọi người sự trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, gần gũi của cuộc sống, của quê hương |
| 5 | Những ngôi sao xa xôi | Lê Minh Khánh | Việt Nam | 1971 | Cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong trên đỉnh cao ở tuyến đường Trường Sơn trong những năm chiến tranh chống Mĩ cứu nước. Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng giàu mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của họ. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những nét chính về nội dung tác phẩm truyện Việt Nam:** ( 15p)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò | Nôi dung chính ( ghi bảng) |
| Gv dùng pp thuyết trình nêu những nét chính về nội dung các tác phẩm đã học.  Gv yêu cầu Hs kể một số tác phẩm đã học: Tên tác giả, giai đoạn lịch sử sau đó nêu câu hỏi  *GV: hãy nêu nội dung chủ yếu của các tác phẩm truyện Việt Nam?*  *GV: Hãy nêu những phẩm chất chung và riêng ở từng nhân vật trong các tác phẩm ?*  **Tìm hiểu những nét chính về nghệ thuật truyện Việt Nam và nước ngoài:**  *GV:Nghệ thuật chính qua các truyện Việt Nam và nước ngoài là gì?*  *GV: Truyện nào có nhân vật kể truyện trực tiếp xuất hiện?*  *GV: Cách trần thuật này có tác dụng như thế nào?*  *GV: Truyện nào có sức sáng tạo tình huống truyện đặc sắc?*  *GV: Khái quát lại nội dung ôn tập.* | Hs theo dõi, chú ý lắng nghe, sau đó kể một số tác phẩm đã học: Tên tác giả, giai đoạn lịch sử.  Hs theo dõi, chú ý lắng nghe, sau đó dựa vào sách gk với một số kiến thức đã học để trả lời. | **II/ Nét chính về nội dung tác phẩm truyện Việt Nam:**  Phản ánh đời sống con người Việt Nam trong giai đoạn lịch sử chống Pháp, Mĩ, cuộc xây dựng đất nước.  - Cuộc sống chiến đấu , lao động gian khổ, thiếu thốn của con người Việt Nam trong chiến đấu và xây dựng đất nước: yêu làng xóm, yêu quê hương đất nước, yêu công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, trọng tình nghĩa ...  **III/ Nét chính về nghệ thuật truyện Việt Nam và nước ngoài.**  - Xây dựng nhân vật  - Trần thuật theo ngôi 1, ngôi 3.  - Sáng tạo tình huống truyện độc đáo.  Làng, Chiếc lược Ngà, Bến quê |

c/ Củng cố, luyện tập**:** ( 3p)

Cho Hs kể lại một số truyện đã ôn tập- Nêu một số nét nội dung và nghệ thuật

. d/ Hướng dẫn hoc sinh tự học ở nhà ( 2p)

Học bài cũ chuẩn bị bài tiếp theo: Tổng kết ngữ pháp tiếp theo.

Tuần: 32 Tiết: 159-160

Ngày soạn: : 08/ 04/ 2024

**TỔNG KẾT NGỮ PHÁP ( Tiếp Theo)**

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1- Kiến thức:**

Hệ thống kiến thức về câu

**2 - Kĩ năng**:

-Tổng hợp kiến thức về câu.

-Nhận biết và sử dụng thành thạo những kiểu câu đã học

**3- Thái độ:** - Rèn kĩ năng tạo lập câu trong giao tiếp.

**4- Năng lực** vận dụng kiến thức ngữ pháp vào việc tạo lạp văn bản.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV: giáo án

-HS: Chuẩn bị ý kiến

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1.Ổn định tổ chức:**

**2.Kiểm tra bài cũ:**

**3.Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò | Nôi dung chính ( ghi bảng) |
| Gv cho hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó yêu cầu hs nêu những dấu hiệu nhận biết chúng.  Gv gọi Hs trả lời tại chỗ.  Nêu dấu hiệu nhận biết: Chủ ngữ, Vị ngữ, Trạng ngữ, Khởi ngữ .  Gv cho hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó yêu cầu hs nêu những dấu hiệu nhận biết chúng.  Gv gọi Hs trả lời tại chỗ.  Nêu dấu hiệu nhận biết:  -Thành phần tình thái.  -Thành phần cảm thán.  -Thành phần gọi đáp.  -Thành phần phụ chú.  - GV kẻ bảng mẫu.Gọi  HS lên bảng điền vào bảng mẫu tổng hợp .  Gv gọi hs khác nhận xét bổ sung, sau đó gv chốt lại | Hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó trả lời những dấu hiệu nhận biết chúng.  Hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó trả lời những dấu hiệu nhận biết chúng.  HS lên bảng điền vào bảng mẫu tổng hợp.  Hs khác nhận xét bổ sung. | **I. Thành phần chính và thành phần phụ.**  1/ Thành phần chính và các dấu hiệu nhận biết chúng.  -Thành phần chính gồm có chủ ngữ và vị ngữ.  -Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi:ai/ con gì? Hoặc cái gì?  -Vị ngữ trả lời cho câu hỏi:Làm gì? làm sao? Hoặc là gì?  -Trạng ngữ: đứng ở đầu câu hoặc cuối câu giữ chụ ngữ và vị ngữ.  -Khởi ngữ: Thường đứng trước chủ ngữ .  2/ phân tích thành phần câu:  a/ - Chủ ngữ: Đôi càng tôi.  - Vị ngữ: Mẫm bóng  b/ -Trạng ngữ: Sau một hồi trống…Lòng tôi.  - Chủ ngữ: Mấy người… cũ.  - Vị ngữ: Đến sắp… hiên.  c/ khởi ngữ: ( Còn tấm…bạc).  Chủ ngữ: Nó.  Vị ngữ: vẫn là… độc ác.  **2. Thành phần biệt lập.**  1/ Thành phần biệt lập và các dấu hiệu nhận biết chúng.  -Thành phần tình thái.xem sgk/18  -Thành phần cảm thán. xem sgk/18  -Thành phần gọi đáp. xem sgk/ 31  -Thành phần phụ chú. xem sgk/ 31.  2/ phân tích thành phần biệt lập :   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tình thái | Cảm thán | Gọi đáp | Phụ chú | | - Có lẽ  - Ngẫm ra  - Có khi | ơi | Bẩm | Dừa xiêm thấp lè tè, quả tròn, vỏ hồng | |

**Hoạt động : 2 Các kiểu câu** ( 25p)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò | Nôi dung chính ( ghi bảng) |
| *1/Câu đơn.*  GV: Câu đơn đặc biệt là gì?  - Gọi HS lên bảng  - GV sửa.  **ôn tập câu ghép:**  Gv cho hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó yêu cầu hs trả lời  - GV: chia nhóm, hướng dẫn HS làm bài tập.  **Ôn tập biến đổ câu.**  Gv cho hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó yêu cầu hs trả lời  - GV: chia nhóm, hướng dẫn HS làm bài tập.1,2,3/sgk/149.  **Ôn tập các kiểu câu ứng với những mục đích giao tiếp khác nhau**  - GV chia nhóm hs làm bài tập  Nhóm 1: bài tập 1  Nhóm 2: bài tập 2  Nhóm 3: bài tập 3  TG 3p- Hết TG gọi Hs trình bày.  Gv chốt lại ý cơ bản | - HS làm bài tập.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  Hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó yêu cầu hs trả lời  HS làm bài tập theo nhóm  Hs câu hỏi 1 ở sgk sau đó yêu cầu hs trả lời  HS làm bài tập theo nhóm  Hs câu hỏi 1,2,3 ở sgk sau đó yêu cầu hs trả lời  HS làm bài tập theo nhóm.  Hết TG Hs trình bày.  Nhóm khác nhận xét bổ sung. | **ICâu đơn**  **Bài 1: tìm chủ ngữ/ và vị ngữ**  a/ Nghệ sĩ/ghi lại, nói  b/ lời/phức tạp, phong phú,sâu sắc  c/Nghệ thuật/ là tiếng nói  d/ tác phẩm/ vừa là kết tinh ....  **Bài 2: Câu đơn đặc biệt**  Câu không phân biệt được CN,VN là câu đặc biệt.  a/ Tiếng mụ chủ  b/ Một thanh niên hai mươi bảy tuổi  c/ Những tuổi tập quân sự .  **II/ Ôn tập câu ghép:**  **Bài tập 1: Tìm câu ghép**  a/ Anh gửi vào tác phẩm lá thư ... chung quanh  b/Nhưng vì bom nổ gần, Nho bị choáng  c/ ông lão vừa nói ... hả hê cả lòng  d/ Con nhà .... kỳ lạ  e/ Để người con gái khỏi trở lại... cô gái.  **III/ Ôn tập biến đổ câu.**  1/ Câu rút gọn  Quen rồi.  Ngày nào ít: ba lần  2/ Câu vốn là bộ phận được tách ra ( Gv hướng dẫn Hs về nhà làm).  3/ Tạo câu bị động từ câu cho sẵn:  a/ Đồ gốm **được** các người thợ thủ công Việt Nam làm ra khá sớm.  b/ Tại khúc sông này, một cây cầu lớn sẽ **được** tỉnh bắc qua  c/Ngôi đền ấy đã **được** người ta dựng lên từ hàng trăm năm trước.  **IV/Ôn tập các kiểu câu ứng với những mục đích giao tiếp khác nhau.**  Bài Tập 1:  -Ba con sao con không nhận( dùng để hỏi).  Bài Tập 2:  2a /Ở nhà trong em nhá!( dùng ra lịnh).  2b/ Thì má kêu đi( dùng để yêu cầu).  Bài Tập 3:  Câu nói của anh Sáu trong đoạn trích có hình thức nghi vấn. Nó dùng để bọc lộ cảm xúc. Được xác nhận trong câu đứng trước của tác giả |

c/ Củng cố, luyện tập**:** ( 3p)

Gv nêu một số vấn đề khi thực hiện các bài tập

d/ Hướng dẫn hoc sinh tự học ở nhà ( 2p)